

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 177/2019/DS-PT  
Ngày 04- 10- 2019  
V/v tranh chấp “hợp đồng tín dụng  
(vay tài sản)”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hà.

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Minh Hải

Bà Thái Thị Huyền Trân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Phạm Trường San-  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ ý số: 169/2019/TLPT- DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng (vay tài sản)”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 99/2019/DS- ST ngày 10 tháng 7 năm 2019, Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 30/2019/QĐ-SCBSBA ngày 12/8/2019 và số 30A/2019/QĐ-SCBSBA ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2019/QĐPT- DS ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L, có trụ sở tại số 40-42- 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị Thu Thảo - Giám đốc Phòng giao dịch Châu Đốc, có trụ sở tại số 26 Phan Văn Vàng, phường Ch Ph B, thành phố Ch Đ, tỉnh A G là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số: 2028/UQ-NHKL ngày 09/9/2019 (Xin vắng mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Bà Lê Thị Tú A, sinh năm 1966 (Có mặt).

2.2 Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Tổ 02, ấp Kh Ph, xã Kh H, huyện Ch Ph, tỉnh A G.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Văn Bé là luật sư của Văn phòng luật sư Châu Đốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Bà Lê Thị Tú A là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L ủy quyền cho bà Trương Thị Thu Thảo trình bày:

Ngày 15/11/2012 Ngân hàng TMCP Kiên L- Phòng giao dịch Châu Đốc và ông Thơ, bà Tú A cùng ký kết Hợp đồng tín dụng số TD2646/HĐTD. Nội dung hợp đồng thỏa thuận ông Thơ và bà Tú A vay của Ngân hàng TMCP Kiên L- Phòng giao dịch Châu Đốc số tiền 200.000.000đ để nuôi cá, thời hạn vay 13 tháng, lãi suất 1,6%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn.

Khi vay có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số TD2646/HĐTC ngày 15/11/2012 có công chứng chứng thực và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú và Châu Đốc để thế chấp tài sản gồm:

- Phần đất diện tích 893,9m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 6, số thửa 7, 130, mục đích sử dụng đất T + LNK, tọa lạc tại ấp Khánh Bình, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03474/kF ngày 23/4/2002 cho ông Thơ.

- Căn nhà gắn liền với phần đất diện tích 426,8m<sup>2</sup>, thửa đất số 70, tờ bản đồ số 50, tọa lạc tại phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5008020162 ngày 27/3/2003 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01967cE ngày 18/01/2007 cho ông Thơ và bà Tú A.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tú A và ông Thơ chỉ thanh toán đến ngày 16/12/2013 được số tiền 41.396.986đ thì ngưng. Ngày 19/12/2014 ông Thơ chết, vợ chồng ông Thơ và bà Tú A có 01 con chung tên Nguyễn Văn L, cha mẹ của ông Thơ đều đã chết.

Ngân hàng yêu cầu bà Tú A và anh L phải trả tổng số tiền 518.090.164đ, trong đó vốn gốc 200.000.000đ, lãi trong hạn 98.889đ, tiền phạt chậm trả lãi 200.942đ, lãi quá hạn 317.790.333đ (tạm tính đến ngày 10/7/2019). Đồng thời duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số TD2646/HĐTC ngày 15/11/2012 để đảm bảo thi hành án.

Bà Lê Thị Tú A và anh Lê Văn L trình bày:

Ngày 15/11/2012 vợ chồng bà và ông Nguyễn Ngọc Thơ có vay của Ngân hàng TMCP Kiên L - Phòng giao dịch Châu Đốc số tiền 200.000.000đ. Khi vay ông bà có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số TD 2646/HĐTC ngày 15/11/2012 để thế chấp tài sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03474/kF ngày 23/4/2002 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01967/cE ngày 18/01/2007, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5008020162 ngày 27/3/2003.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thơ chết ngày 19/12/2014 và do làm ăn bị thua lỗ nên đến nay vẫn còn nợ vốn gốc và lãi như Ngân hàng trình bày.

Nay Ngân hàng khởi kiện chúng tôi đồng ý trả vốn 200.000.000đ, còn lãi thì xin và sẽ trả trong 03 tháng tới hoặc khi nào bán được tài sản thế chấp sẽ thanh toán dứt cho Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2019/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019, Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 30/2019/QĐ-SCBSBA ngày 12/8/2019 và số 30A/2019/QĐ-SCBSBA ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L. Buộc anh Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Tú A phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L số tiền vốn gốc 200.000.000đ; tiền lãi trong hạn 99.000đ và tiền lãi quá hạn 317.791.000đ. Tổng cộng là 517.890.000đ (Năm trăm mười bảy triệu tám trăm chín chục nghìn đồng).

Kể từ ngày 10/7/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TD2646/HĐTD ngày 15/11/2012.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số TD2646/HĐTC ngày 15/11/2012 ký giữa ông Thor, bà A và Ngân hàng để đảm bảo thi hành án.

Đình chỉ xét xử phần về yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi đã rút của Ngân hàng TMCP Kiên L.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Tú A phải chịu 24.715.000đ;

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L không phải chịu án phí và được hoàn trả 11.600.000đ tiền tạm ứng án phí (do ông Trương Văn Hiện đại diện nhận) theo biên lai thu số 0010480 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 7 năm 2019 bà Lê Thị Tú A nộp Đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2019/DS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét mẹ con bà phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên L vốn gốc 200.000.000đ và lãi trong hạn 99.000đ, xin bỏ lãi quá hạn 317.781.000đ và giảm bớt tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tú A và luật sư yêu cầu được hủy bản án sơ thẩm do tính toán sai.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm phúc xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tú A, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2019/DS- ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Tú A kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Tú A theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Kiên L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn là bà Lê Thị Tú A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo để kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2019/DS- ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét mẹ con bà phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên L vốn gốc 200.000.000đ và lãi trong hạn 99.000đ, xin bỏ lãi quá hạn 317.781.000đ và giảm bớt tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tú A và luật sư yêu cầu được hủy bản án sơ thẩm do tính toán sai.

[3] Về quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” là chưa chính xác nên cần nêu ra đề cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4] Xét kháng cáo của bà Tú A, xét thấy ngày 15/11/2012 Ngân hàng TMCP Kiên L- Phòng giao dịch Châu Đốc và ông Thơ, bà Tú A cùng ký kết Hợp đồng tín dụng số TD 2646/HĐTD để vay của Ngân hàng TMCP Kiên L- Phòng giao dịch Châu Đốc số tiền 200.000.000đ để nuôi cá, thời hạn vay 13 tháng, lãi suất 1,6%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thơ đã chết ngày 19/12/2014 nên bà Tú A và anh L đã trả lãi đến ngày 16/12/2013 được số tiền 41.396.986đ thì ngưng. Do ông Thơ đã chết, bà Tú A và anh L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Kiên L khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Tú A và người thừa kế của ông Thơ là anh L cùng phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền vốn 200.000.000đ và lãi tính đến ngày 10/7/2019 là (lãi trong hạn là 98.889đ và lãi quá hạn là 317.790.333đ) 317.889.222đ (Làm tròn 317.890.000đ) là có căn cứ. Bà Tú A kháng cáo yêu cầu xem xét miễn, giảm đối với số tiền lãi là 317.890.000đ nhưng không được Ngân hàng đồng ý miễn hoặc giảm một phần lãi suất nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày 11/7/2019 bà Tú A và anh L còn phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số TD2646/HĐTD ngày 15/11/2012 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Về Hợp đồng thế chấp tài sản số: TD 2646/HĐTC ngày 15/11/2012 có công chứng của Văn phòng công chứng Châu Đốc và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú và Châu Đốc cùng ngày. Hợp đồng thế chấp tài sản được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên Ngân Hàng yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số TD2646/HĐTC ngày 15/11/2012 được ký kết giữa ông Thơ, bà A và Ngân hàng để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tú A và Luật sư yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện, vì bà Tú A và ông Thơ vay số tiền 200.000.000đ vào ngày 15/11/2012 nhưng đến năm 2018 Ngân hàng mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Xét thấy, tại Biên bản làm việc ngày 16/8/2018 bà Tú A hứa trong vòng 02 tháng sẽ bán tài sản để trả nợ cho Ngân hàng nên bà Tú A, Luật sư cho rằng đã hết thời hiệu khởi kiện là không có cơ sở.

Bà Tú A và Luật sư yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do tính toán sai, xét thấy bà Tú A và anh L phải trả số tiền (vốn 200.000.000đ và lãi 317.889.222đ) 517.889.222đ nhưng cấp sơ thẩm buộc trả vốn và lãi với số tiền 517.890.000đ (làm tròn) là không sai. Do đó, bà Tú A và luật sư yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tú A. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2019/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa, không chấp nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị đơn.

[5] Về án phí: Bà Tú A yêu cầu được miễn giảm án phí, xét yêu cầu của bà Tú A không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên không có cơ sở để chấp nhận.

Yêu cầu kháng cáo của bà Tú A không được chấp nhận nên bà phải nộp án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Tú A. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2019/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019, Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 30/2019/QĐ-SCBSBA ngày 12/8/2019 và số 30A/2019/QĐ-SCBSBA ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Buộc bà Lê Thị Tú A và anh Nguyễn Văn L cùng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L số tiền (vốn 200.000.000đ và lãi tính đến ngày 10/7/2019 là 317.890.000đ) 517.890.000đ (Năm trăm mười bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

4. Kể từ ngày 11/7/2019 bà Lê Thị Tú A và anh Nguyễn Văn L còn phải trả lãi đối với số tiền vốn 200.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số TD2646/HĐTD ngày 15/11/2012 đến khi thanh toán xong số nợ.

5. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số TD 2646/HĐTC ngày 15/11/2012 giữa ông Nguyễn Ngọc Thơ, bà Lê Thị Tú A và Ngân hàng TMCP Kiên L - Phòng giao dịch Châu Đốc để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án.

6. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên L yêu cầu bà Lê Thị Tú A và anh Nguyễn Văn L trả tiền phạt chậm trả lãi với số tiền 200.942đ.

7. Về án phí:

7.1 Bà Lê Thị Tú A và anh Nguyễn Văn L phải nộp 24.715.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7.2 Bà Lê Thị Tú A phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005204 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

7.3 Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L (do Phòng giao dịch Châu Đốc đại diện nhận) số tiền 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010480 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- TAND H.Châu Phú
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thúy Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Hải      Thái Thị Huyền Trân**

**Trần Thị Thúy Hà**